

Số: 80/2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 07 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu B, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu 9, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn T
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. *Về con chung:* Hai bên trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - 2.2. *Về con riêng:* Hai bên thống nhất xác định và thoả thuận: chị T có 02 con

riêng là Nguyễn Thị A - sinh ngày 21/11/2014, Nguyễn Ánh N - sinh ngày 08/9/2018. Chị T và anh T không đề nghị Tòa án trưng cầu giám định gen ADN. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu, anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con riêng của chị T.

2.3. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Hảo đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003595 ngày 12/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã C;
- Lưu HS, VP;

THẨM PHÁN

Hà Thanh Loan